TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK R'LẤP** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2024/HS-ST
Ngày 12-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Vũ Văn Tuân.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Lê Thế Kỳ và bà Lê Thị Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Mạnh Cường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk R'lấp, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'lấp tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Mạnh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk R'lấp mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 92/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2024/QĐXXST-HS, ngày 30 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

Huỳnh Thái Thanh S, sinh năm 1998 tại tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Thôn A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; con ông Huỳnh H và bà Hoàng Thị Th; vợ là Nguyễn Thị Kiều O và 01 con sinh năm 2021; tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân: bị Công an xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi "*Sử dụng trái phép chất ma túy*" tại Quyết định số: 118QĐ-XPVPHC ngày 21/9/2020, chấp hành xong ngày 05/3/2021. Ngày 03/02/2021, bị UBND xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn 03 tháng với hình thức cai nghiện tại gia đình, chấp hành xong ngày 04/5/2021; đang tại ngoại theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú – có mặt.

Bị hại:

- Anh Điểu H, sinh năm 2003; địa chỉ: Bon CM, xã HB, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – vắng mặt.

- Cháu Thị Mỹ U, sinh năm 2009; địa chỉ: Bon SR, xã Đắk Ru, huyện Đắk R'lấp, tỉnh Đắk Nông – vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của cháu U: bà Phạm Thị Lệ Thu, sinh năm 1987;

địa chỉ: Bon SR, xã Đắk Ru, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Điểu Thị L, sinh năm 1973; địa chỉ: Bon CM, xã HB, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Huỳnh Thái Thanh S đến nhà anh Điểu H chơi đến khoảng 20 giờ ngày 01/4/2024 thì rủ anh H đến xã Đ, huyện Đ uống cà phê; anh H lấy xe nhãn hiệu Wait biển kiểm soát (BKS) 89H3-3792 (xe không có đèn chiếu sáng) và 01 đèn pin giao cho S điều khiển xe chở anh H. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, cháu Thị Mỹ U đến nhà anh H chơi *(cháu U là bạn anh H)* nhưng anh H không có nhà nên cháu cháu U ở lại chơi một lúc rồi tự lấy xe mô tô nhãn hiệu SYM, BKS 35F5-0970 của bà L (mẹ của anh H) đang để ở sân để đi về, xe không có đèn chiếu sáng và đèn tín hiệu; cháu U thường xuyên qua chơi và tự lấy xe đi nên bà L không biết. Khoảng 21 giờ cùng ngày, khi uống cà phê xong S tiếp tục điều khiển xe mô tô BKS 89H3-3792 chở anh H về nhà, do đèn pin hết điện, trời tối, tầm nhìn hạn chế, xe mô tô không có đèn chiếu sáng và các đèn tín hiệu nên S điều khiển xe đi giữa tim đường nhằm tránh va chạm với các chướng ngại vật và điều khiển xe lưu thông trên đường liên xã theo hướng từ xã Đ về xã HB với vận tốc khoảng 50km-60km/h. Khi xe đến đoạn đường nhựa liên xã thuộc thôn 6, xã HB, huyện Đắk R'lấp thì S phát hiện cháu U điều khiển xe mô tô BKS 35F5-0970 lưu thông ngược chiều; do khoảng cách hai xe mô tô gần và bị bất ngờ nên S đạp mạnh thắng sau khiến lốp xe chà sát với mặt đường; anh H và S bị đẩy dồn ngược về phía trước tay lái, đồng thời xe mô tô do S điều khiển va chạm với xe mô tô do cháu U điều khiển. Hậu quả: cháu U, anh H và S bị đa chấn thương, hai xe mô tô bị hư hỏng. Căn cứ dấu vết để lại tại hiện trường, chiều hướng lưu thông, dấu vết để lại trên phương tiện xác định: Điểm va chạm giữa xe mô tô BKS 89H3-3792 và xe mô tô BKS 35F5-0970 nằm trên phần đường bên trái theo hướng khám nghiệm *(phần đường quy định cho các phương tiện tham gia giao thông lưu thông theo hướng xã HB đi xã Đ)*, điểm va chạm cách điểm đầu vết cày thứ nhất 0,55m, cách lề chuẩn 2,45m, cách điểm mốc hiện trường 6,03m.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 221/KLTTCT-TTPY ngày 29/7/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Nông đối với cháu Thị Mỹ U, kết luận: Khuyết xương sọ bán cầu trái, đường kính ổ khuyết từ lớn hơn 6cm đến 10cm, đáy phập phồng, tỷ lệ 31%; Dập não xuất huyết thái dương, trán trái (ổ tổn thương não đường kính từ 2-5cm), tỷ lệ 26%; Máu tụ dưới màng cứng bán cầu trái, tỷ lệ 16%; Nứt sọ đỉnh phải, chiều dài đường nứt dưới 3cm, tỷ lệ 08%; Gãy thành xoang hàm phải, tỷ lệ 07%; Gãy cung tiếp xương gò má phải can tốt, không

ảnh hưởng chức năng, tỷ lệ 08%; Gãy xương mũi không ảnh hưởng chức năng thở, tỷ lệ 08%; Gãy đầu dưới hai xương cẳng tay phải sát cổ tay đã kết hợp xương hạn chế vận động khớp cổ tay ít (gãy đầu dưới xương quay phải, gãy mỏm trâm trụ phải), tỷ lệ 16%. 01 sẹo phần mềm vòng cung giữa trán, tỉnh thái dương đến trên vành tai trái, kích thước trung bình, tỷ lệ 02%; 01 sẹo phần mềm cùng mày phải, kích thước nhỏ, tỷ lệ 03% (sẹo vùng mặt); 01 sẹo phần mềm vùng mông trái, kích thước lớn, tỷ lệ 03%; 02 sẹo phần mềm cẳng tay trái kích thước nhỏ, tỷ lệ 02%; 03 sẹo phần mềm đùi và gối trái kích thước nhỏ, tỷ lệ 03%. Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của cháu Thị Mỹ U tại thời điểm giám định là: 77%.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 393/KLTTCT-TTPY ngày 30/9/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Nông đối với anh Điểu H, kết luận: 01 sẹo phần mềm tại môi trên bên phải, kích thước nhỏ, tỷ lệ 03% (sẹo vùng mặt); 01 sẹo phần mềm mặt trước trong 1/3 trên cẳng chân trái, tỷ lệ 02%; 01 vết biến đổi rối loạn sắc tố da mặt trong 1/3 trên cẳng chân trái, tỷ lệ 0,5%. Căn cứ Thông tư số: 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Điểu H tại thời điểm giám định là: 05%.

Kết luận định giá tài sản số: 32/KLHĐĐG ngày 29/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đắk R'lấp kết luận: Tại thời điểm định giá ngày 01/4/2024, các bộ phận bị thiệt hại của xe mô tô nhãn hiệu Wait BKS 89H3-3792 giá trị 1.000.000 đồng *(một triệu đồng)*; các bộ phận bị thiệt hại của xe mô tô nhãn hiệu SYM BKS 35F5– 0970 giá trị 800.000 đồng *(tám trăm ngàn đồng)*.

Kết luận giám định số: 224/KL-KTHS ngày 20/5/2024 của Phòng kỹ thuật Hình sự, Công an tỉnh Đắk Nông kết luận: Giấy phép lái xe hạng A1, số: 920177640387, mang tên Huỳnh Thái Thanh S, sinh ngày 14/6/1988, Nơi cư trú: ấp 4, X. X, H. C, T. Đồng Nai, ghi Sở GTVT thành phố Cần Thơ cấp ngày 23/8/2021 (ký hiệu A) gửi tới giám định là thật.

Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn, chất kích thích: Hồ sơ bệnh án lập ngày 02/4/2024 của Bệnh viện tỉnh Đắk Nông xác định Huỳnh Thái Thanh S không có nồng độ cồn trong máu. Sau khi xảy ra tai nạn giao thông S và cháu U nhập viện cấp cứu và điều trị thương tích nên không kiểm tra được việc sử dụng chất kích thích đối với S; không kiểm tra được nồng độ cồn và việc sử dụng chất kích thích đối với cháu U. Quá trình điều tra bị cáo đã bồi thường cho cháu U 40.000.000

đồng, bồi thường cho bà L 5.000.000 đồng và được anh Điểu H đề nghị miễn trách nhiệm hình sự, được đại diện hợp pháp của cháu U đề nghị giảm nhẹ hình phạt.

Cáo trạng số: 86/CT-VKS-ĐL ngày 21/10/2024 của VKSND huyện Đắk R'lấp đã truy tố bị cáo Huỳnh Thái Thanh S về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo điểm c khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự; sau khi phân tích các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 260; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Thái Thanh S từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: đề nghị chấp nhận bị cáo đã bồi thường cho cháu U 40.000.000 đồng và bà L 5.000.000 đồng; buộc bị cáo tiếp tục phải bồi thường cho cháu U 120.000.000 đồng theo thỏa thuận; anh Điểu H và bà Điểu Thị L không yêu cầu bồi thường thêm nên không xem xét. Về xử lý vật chứng: đề nghị trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng A1 tên Huỳnh Thái Thanh S.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã truy tố, không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát và đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk R'lấp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'lấp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, các đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 21 giờ ngày 01/4/2024, Huỳnh Thái Thanh S điều khiển xe mô tô BKS 89H3-3792 chở theo anh Điểu H lưu thông trên đường nhựa liên xã theo hướng từ xã Đ đến Bon CM, xã HB, huyện Đ. Do trời tối, tầm nhìn hạn chế, xe mô tô không có đèn chiếu sáng và đèn tín hiệu nên S điều khiển xe lưu thông giữa tim đường nhằm tránh va chạm với các chướng ngại vật khác. Khi xe lưu thông đến thôn 6, xã HB thì va chạm với xe mô tô BKS 35F5-0970 do cháu U điều khiển trên phần đường cháu U lưu thông theo hướng xã HB đi xã Đ. Hành vi của S đã vi phạm khoản 23 Điều 8, Điều 9, khoản 1 Điều 17, khoản 2 Điều 53 của Luật giao

thông đường bộ, là nguyên nhân khiến cháu U bị tổn thương cơ thể với tỷ lệ 77%, anh Điểu H bị tổn thương cơ thể với tỷ lệ 05%, tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của 02 người là 82%; gây thiệt hại về tài sản đối với 02 xe mô tô có tổng thiệt hại 1.800.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo điểm c khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

"1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người này từ 61% đến 121%;

..."

Cáo trạng truy tố bị cáo theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe của cháu U và gia đình (cháu U đang trong trạng thái thực vật); bị cáo từng xử lý vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn nên thuộc trường hợp có nhân thân xấu nên cần cách ly với đời sống xã hội một thời gian để cải tạo và giáo dục.

[3]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo đồng thời ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã bồi thường cho bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên chấp nhận.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho gia đình cháu U 40.000.000 đồng và bà Điểu Thị L 5.000.000 đồng là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên đề nghị chấp nhận. Tại phiên tòa bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại (bà Thu) thỏa thuận bị cáo tiếp tục phải bồi thường thiệt hại cho cháu U 120.000.000 đồng nên buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền trên; anh Điểu H và bà Điểu Thị L không yêu cầu bồi thường thêm nên không xem xét.

[5]. Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra đã trả lại xe mô tô BKS 89H3-3792, xe mô tô BKS 35F5-0970 và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô đối với xe mô tô BKS 89H3-3792 cho bà Điểu Thị L là phù hợp nên không xem xét xử lý lại. Đối với 01 giấy phép lái xe hạng A1 tên Huỳnh Thái Thanh S, bị cáo

không bị áp dụng hình phạt bổ sung cấm hành nghề trong thời gian nhất định nên trả lại cho bị cáo.

[6]. Về án phí: bị cáo bị kết án là có tội phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1 . TU bố: Bị cáo **Huỳnh Thái Thanh S** phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 260; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Huỳnh Thái Thanh S** 01 (*một*) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Buộc bị cáo Huỳnh Thái Thanh S phải bồi thường cho cháu Thị Mỹ U 120.000.000 (*một trăm hai mươi triệu*) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự..

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận trong quá trình điều tra đã trả lại cho bà Điều Thị L xe mô tô BKS 89H3-3792, xe mô tô BKS 35F5-0970 và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô đối với xe mô tô BKS 89H3-3792.

Trả lại cho bị cáo Huỳnh Thái Thanh S 01 (*một*) giấy phép lái xe hạng A1 số 920177640387 tên Huỳnh Thái Thanh S.

4. Án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Huỳnh Thái Thanh S phải chịu 200.000 *(hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm và 6.000.000 (*sáu triệu*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận **:**
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'lấp;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Đ;
- Bộ phận hồ sơ CA huyện Đ;
- Chi cục THA.DS huyện Đ;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú (để biết);
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký tên và đóng dấu)

Vũ Văn Tuân